

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục từ tháng 09 đến tháng 12/2023
(Năm học 2023-2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ vào Tờ trình số 398/TTr – PGDDĐT, ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc phê duyệt danh sách học sinh được thụ hưởng các chế độ chính sách từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2023. Năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng - Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2023. (Năm học 2023-2024).

(Có biểu tổng hợp và danh sách chi tiết kèm theo).

Tổng số học sinh và kinh phí cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ chi phí học tập:

Tổng số học sinh: 2.338 học sinh

Tổng kinh phí: 1.401.900.000 đồng

2. Miễn, giảm học phí:

Tổng số học sinh: 1.418 học sinh

Tổng kinh phí: 253.700.000 đồng

Tổng kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và miễn, giảm học phí (mục 1+2) là: 1.655.600.000 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Điều 2. Giao Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ phối hợp với UBND các xã, phường có các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT chỉ đạo các trường tổ chức chi trả chế độ hỗ trợ cho học sinh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND-UBND; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, Chủ tịch UBND các xã, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT. HĐNDTP;
- Lãnh đạo UBND TP
- Phòng TCKH thành phố;
- Phòng GDĐT thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Hoài Nam

ST T	Họ tên	Lớp	Đối tượng	Tổng cộng	Đối tượng miễn giảm			Định mức	Số tháng	Th
					Miễn 100%	Miễn 70%	Miễn 50%			
3	Trần Ngọc Bảo Trâm	MG Nhỡ C2	ĐBKK			1		0,05	4	
4	Nguyễn Quang Hải	MG Lớn D2	Hộ Nghèo		1			0,05	4	
	6. Trường MN Hoa Hồng			2	2	-	-	0,05	4	
1	Bùi Ngọc Bích	MGB3	Hộ Nghèo		1			0,05	4	
2	Bùi Anh Minh	MGN2	Hộ Nghèo		1			0,05	4	
	7. Trường MN Hoa Mai			6	3	3	-	0,05	4	
1	Phạm Ngọc Nhi	MG Lớn 5 T	ĐBKK		1			0,05	4	
2	Võ Ngọc Hoài An	MG Lớn 5 T	ĐBKK		1			0,05	4	
3	Lò Kim Ngân	MG Bé 1	ĐBKK			1		0,05	4	
4	Thào Gia Linh	MG Bé 1	ĐBKK			1		0,05	4	
5	Đinh Vũ Gia Long	MG Bé 1	Hộ Nghèo		1			0,05	4	
6	Đỗ Thùy Dương	MG Bé 1	ĐBKK			1		0,05	4	
	8. Trường MN Hoa Mi			5	1	2	2	0,05	4	
1	Lâu Thị Mai Vân	MG ghép Tà Lèng	Hộ Nghèo		1			0,05	4	
2	Lương Tuấn kiệt	MG ghép Tà Lèng	ĐBKK			1		0,05	4	
3	Lò Văn Diệp	MG ghép Nà Nghè	ĐBKK			1		0,05	4	
4	Lò Yến Nhi	MG ghép Tà Lèng	Cận nghèo				1	0,05	4	
5	Lò Thị Tươi	MG bé Tà Lèng	Cận nghèo				1	0,05	4	
	9. Trường MN Hoa Mơ			4	1	3	-	0,05	4	
1	Lò Thị Anh Thư	B1	Xã ĐBKK			1		0,05	4	
2	Lò Kim Ngân	C1	Xã ĐBKK			1		0,05	4	
3	Quảng Bảo Long	C1	Xã ĐBKK			1		0,05	4	
4	Quảng Bảo Hân	D1	Xã ĐBKK		1			0,05	4	
	10. Trường MN Hoa Sen			4	-	4	-	0,05	4	

			Đối tượng thụ hưởng							
3	Trần Ngọc Bảo Trâm	MG Nhỡ C2					1	4	0,150	0,60
4	Nguyễn Quang Hải	MG Lớn D2				1		4	0,150	0,60
4. Trường MN Hoa Hồng			2	-	-	-	2	8		1,20
1	Bùi Ngọc Bích	Mẫu giáo bé3					1	4	0,150	0,60
2	Bùi Anh Minh	Mẫu giáo nhỡ2					1	4	0,150	0,60
5. Trường MN Họa Mi			3	-	-	1	2	12		1,80
1	Lâu Thị Mai Vân	Lèng				1		4	0,150	0,60
2	Lường Tuấn kiệt	Lèng					1	4	0,150	0,60
3	Lò Văn Diệp	Nghè					1	4	0,150	0,60
6. Trường MN Hoa Sen			4			-	4	16		2,40
1	Mùa Trúc Diệp	MG Lớn A					1	4	0,150	0,60
2	Sùng Thị Ngọc Mai	MG Nhỡ A					1	4	0,150	0,60
3	Mùa Minh Hải	MG Bé					1	4	0,150	0,60
4	Mùa Mạnh Hùng	MG Bé					1	4	0,150	0,60
7. Trường MN Nà Tấu			26			4	22	104		15,4
1	Lò Bảo Anh	G 3-4 tuổi trung tâm					1	4	0,150	0,60
2	Lò Văn Huệ	MG 3-4 tuổi- Bản Họa				1		4	0,150	0,60
3	Lò Đức Kiên	MG 3-4 tuổi- Bản Họa				1		4	0,150	0,60
4	Lò Minh Tiến	MG 3-4 tuổi- Bản Họa					1	4	0,150	0,60
		MG 3-4 tuổi- Bản Họa					1	4	0,150	0,60